

Đồng Nai, ngày 02 tháng 6 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.

I. Tổ chức công bố thông tin:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.**
2. Địa chỉ trụ sở: Số 96, Hà Huy Giáp, phường Trảng Biên, Thành phố Đồng Nai.
3. Điện thoại: 0251.3822486 Fax: 0251.3823747

II. Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa trân trọng công bố thông tin về cập nhật, bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Bổ sung Tờ trình số 127/TTr-HĐQT ngày 02/6/2026 về vấn đề liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dự án Khu dân cư Phước Tân – Giai đoạn 1.
2. Cập nhật nội dung sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Vui lòng xem thông tin tại đường link: <https://tinnghiacorp.com.vn/dai-hoi-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD;
- Lưu: VT. HĐQT, VT.

**TL. CHỦ TỊCH HĐQT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Cao Nhơn



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian	Nội dung
7h00 – 7h30	I. Đăng ký tham dự Đại hội 1. Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến 2. Kiểm tra thủ tục cổ đông dự Đại hội.
7h30 – 7h45	II. Nghi thức Đại hội: 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra số lượng, tỷ lệ cổ đông tham dự và điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
7h45 – 11h05	III. Nội dung, chương trình Đại hội: 1. Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử. 2. Thông qua chương trình Đại hội. 3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội 4. Thông qua các Báo cáo và các Tờ trình: 4.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 4.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2026 – 2031). 4.3. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026. 4.4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026). 4.5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 4.6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. 4.7. Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026.

	<p>4.8. Tờ trình về vấn đề liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dự án Khu dân cư Phước Tân – giai đoạn 1.</p> <p>4.9. Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>4.10. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.</p> <p>4.11. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.</p> <p>4.12. Tờ trình về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.</p> <p>4.13. Tờ trình về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.</p> <p>5. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua từng vấn đề.</p> <p>6. Thông qua các nội dung để Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031):</p> <p>6.1. Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031).</p> <p>6.2. Tờ trình về số lượng và danh sách ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031).</p> <p>7. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Quy chế và Tờ trình.</p> <p>8. Tiến hành bầu cử.</p> <p>9. Kiểm phiếu bầu cử</p> <p>10. Công bố kết quả bầu cử.</p>
11h05 – 11h45	<p>IV. Bế mạc Đại hội</p> <p>1. Thông qua Biên bản Đại hội.</p> <p>2. Thông qua Nghị quyết Đại hội.</p> <p>3. Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.</p> <p>4. Bế mạc Đại hội.</p>

Số: 127/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về vấn đề liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dự án Khu dân cư Phước Tân – giai đoạn 1

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (Sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”),

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dự án Khu dân cư Phước Tân – giai đoạn 1 như sau:

I. Khái quát về dự án Khu dân cư Phước Tân – giai đoạn 1:

Dự án Khu dân cư Phước Tân – giai đoạn 1 (Sau đây gọi tắt là “Dự án”) có vị trí tại phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai, do Công ty cổ phần Thương mại và xây dựng Phước Tân (Công ty con, Tổng Công ty chiếm tỷ lệ 40% vốn trực tiếp và 22,7% vốn gián tiếp thông qua 01 Công ty con khác là Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa) làm chủ đầu tư có diện tích khoảng 35,92 ha.

Dự án đã được UBND thành phố Đồng Nai quyết định giao đất, cho thuê đất là 230.248,5 m², đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp vào ngân sách nhà nước. Riêng quyết định giao đất đợt 5 (đất ở: 2,14 ha; đất dịch vụ: 0,15 ha) chưa có quyết định phê duyệt giá đất.

Hiện nay Dự án đang gặp rất nhiều khó khăn như: chi phí đầu tư lớn, chưa hoàn thành việc giao đất và tính tiền sử dụng đất, chưa hoàn thành việc bố trí 20% quỹ đất làm nhà ở xã hội, việc bán hàng khi chưa đủ điều kiện, dự án chưa được UBND thành phố Đồng Nai chấp thuận gia hạn chủ trương đầu tư, .v.v...

II. Kiến nghị, đề xuất:

Nhằm tránh thất thoát, lãng phí và bảo toàn phần vốn góp của Tổng Công ty Tín Nghĩa và Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua như sau:

1. Phê duyệt chủ trương thoái vốn đối với phần vốn góp của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa và Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân.

2. Giao Hội đồng quản trị và/hoặc Ban điều hành Tổng Công ty triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân. Trình tự, thủ tục, phương thức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị và/hoặc Ban điều hành Tổng Công ty có ý kiến đối với đại diện vốn và đại diện chỉ định của Tổng Công ty tham gia quản lý, điều hành tại Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa để triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến việc thoái vốn của Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân, đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa.

Trên đây là tờ trình xin ý kiến của Hội đồng quản trị về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dự án Khu dân cư Phước Tân – giai đoạn 1.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua để làm căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Số: 111 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”) hiện đang được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua ngày 22/5/2024, hoạt động theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các qui định pháp luật có liên quan.

Căn cứ nhu cầu và tình hình hoạt động, quản trị Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các qui định pháp luật có liên quan (*Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm*).
2. Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu tại Dự thảo thì các Điều khoản khác của bản Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/5/2024 vẫn giữ nguyên, không thay đổi.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua và được cập nhật thành bản Điều lệ mới thay thế bản Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 22/05/2024.
4. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/7/2020, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Tín Nghĩa ký ban hành Điều lệ mới để thay thế bản Điều lệ Tổng Công ty ban hành ngày 22/5/2024.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua làm căn cứ thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT. HĐQT.



Đặng Thị Thanh Hà

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
1	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>d) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>f) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>m) “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Tổng Công ty và được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>d) “Vốn có quyền biểu quyết” là <i>phần</i> vốn cổ phần của Tổng Công ty tương ứng với cổ phần có quyền biểu quyết, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>f) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Tổng Công ty <i>bao gồm các đối tượng được xác định là người nội bộ theo quy định của Luật Chứng khoán</i>;</p> <p>n) “Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” là cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục d, e, f, m, n, q, r)</p> <p>- Bổ sung Luật mới có hiệu lực</p> <p>- Bổ sung giải thích: “Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp”</p> <p>- Sửa đổi giải thích “cổ tức” theo Luật số 76/2025/QH15.</p> <p>+ Bổ khoản 4, Điều 1 vì quy định không rõ và không phù hợp với nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>q) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;</p> <p>r) “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;</p> <p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Điều lệ này.</p>	<p>hoặc từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; hoặc là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên”.</p> <p>q) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;</p> <p>r) “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;</p>	
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>2. Hình thức hoạt động:</p> <p>a) Tổng Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp;</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty:</p> <p>Địa chỉ: Số 96, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Phường Trảng Biên tỉnh Đồng Nai.</p> <p>4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty có thể thành</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>2. Hình thức hoạt động:</p> <p>a) Tổng Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (Nay là Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Đồng Nai) cấp;</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty:</p> <p>Địa chỉ: Số 96, Hà Huy Giáp, Phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.</p> <p>4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty có thể thành</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a khoản 2, khoản 3, khoản 4)</p> <p>- Cập nhật cơ quan quản lý mới sau sáp nhập.</p> <p>- Cập nhật địa chỉ mới sau sáp nhập.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh <i>theo quyết định của Hội đồng quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật.</i>	
3	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Tổng Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chịu trách nhiệm cá nhân <i>theo quy định của pháp luật đối với</i> thiệt hại cho Tổng Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.</p> <p>- <i>Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị: điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, định hướng chiến lược, giám sát việc thực thi và thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này.</i></p> <p>- <i>Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc: điều hành hoạt động kinh doanh, thực thi chiến lược, chịu trách nhiệm toàn diện hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty, báo cáo cho Hội đồng quản trị và thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này.</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục b khoản 3)</p> <p>- Cập nhật theo Luật số 76/2025/QH15.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
4	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>b) Nhằm đáp ứng phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty, giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định thay đổi, bổ sung tăng hay giảm ngành, nghề kinh doanh và được thực hiện thủ tục thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>b) Nhằm đáp ứng phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty, giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty <i>đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông</i> thay đổi, bổ sung tăng hay giảm ngành, nghề kinh doanh và được thực hiện thủ tục thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục b khoản 1)
5	<p>Điều 9. Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần</p> <p>1. Tất cả cổ phần của Tổng Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp hạn chế về chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.</p> <p>10. Bất kể các quy định nêu trên, cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể được tự do để lại thừa kế, nhưng người được hưởng quyền thừa kế hợp pháp sẽ không tự động trở thành thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần</p> <p>1. Tất cả cổ phần của Tổng Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp <i>bị</i> hạn chế chuyển nhượng <i>theo quy định. Các hạn chế chuyển nhượng cổ phần chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.</i></p> <p>10. Bất kể các quy định nêu trên, cổ phần <i>thuộc sở hữu</i> của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể được để lại thừa kế <i>theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, người thừa kế hợp pháp không đương nhiên</i> trở thành thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1, khoản 10)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
6	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, Điều 115 và Điều 140;</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 115 và Điều 140 <i>Luật doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a khoản 2)</p> <p>- Cập nhật theo Luật số 76/2025/QH15.</p>
7	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại <i>khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục r khoản 1)</p> <p>- Cập nhật theo Nghị định mới Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>
8	<p>Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền</p>	<p>Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, <i>phiếu biểu quyết hoặc phương tiện xác thực biểu quyết tương ứng với hình</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a, b khoản 1, khoản 5)</p> <p>+ Bỏ nội dung khoản 6 do lặp lại nội dung tại mục b khoản 1.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p><i>thức họp</i>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền (<i>nếu có</i>) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc <i>vẫn</i> có quyền đăng ký ngay và <i>được</i> tham gia <i>thảo luận</i>, biểu quyết ngay sau khi <i>hoàn tất</i> đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng <i>cuộc họp</i> để <i>thực hiện thủ tục</i> đăng ký cho cổ đông đến muộn và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong chương trình <i>họp</i>. Việc biểu quyết được tiến hành bằng <i>các hình thức</i> theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm: biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, bỏ phiếu kín, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Việc biểu quyết được thể hiện theo các mức: tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Ban kiểm phiếu (hoặc bộ phận được giao nhiệm vụ) thực hiện thu phiếu (nếu có), kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu. Việc thu phiếu biểu quyết được thực</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	<i>hiện theo hướng dẫn của Chủ tọa; trường hợp biểu quyết bằng thẻ/ phiếu trực tiếp tại cuộc họp thì phiếu tán thành được thu trước, phiếu không tán thành được thu sau, sau đó tổng hợp và xác định kết quả biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố tại cuộc họp trước khi bế mạc.</i>	
9	Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị <i>5. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</i>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (bổ sung khoản 5) - Bổ sung khoản 5 theo Khoản 78, Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
10	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp Tổng Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng Công ty phải đảm bảo quy định sau:</i></p> <p>a) <i>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i></p> <p>b) <i>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i></p> <p>- Trường hợp Tổng Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (bổ sung khoản 3) và bỏ nội dung đối với công ty niêm yết</p> <p>- Bổ sung theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
11	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p><i>10. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng Công ty hoặc người khác, Kiểm soát viên có liên quan phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả lại cho Tổng Công ty.</i></p> <p>11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (bổ sung khoản 10)
12	<p>Điều 48. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 48. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận <i>sau thuế và các nguồn được phép phân phối theo quy định pháp luật.</i></p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1)
13	<p>Điều 50. Xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>1. Trường hợp Tổng Công ty kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo hai phương án sau:</p> <p>a) Trích các quỹ dự trữ để bù lỗ;</p> <p>3. Nguyên tắc chịu lỗ:</p> <p>Các cổ đông Tổng Công ty sẽ chịu lỗ tương ứng theo tỷ lệ phần vốn góp của cổ đông vào Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 50. Xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>1. Trường hợp Tổng Công ty kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo hai phương án sau:</p> <p>a) Trích từ các quỹ để bù lỗ <i>(nếu có) theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>3. Nguyên tắc chịu lỗ:</p> <p>Các cổ đông sẽ chịu lỗ <i>trong phạm vi số vốn góp vào Tổng Công ty tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần.</i></p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a, khoản 1 và khoản 3)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
14	<p>Điều 52. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</p> <p>Hàng năm, Tổng Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Tổng Công ty</p>		Đề xuất bỏ nội dung Điều 52 vì Tổng Công ty không phải là tổ chức Tín dụng
15	<p>Điều 57. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 56. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo và ký kết hợp đồng kiểm toán theo các điều khoản, điều kiện phù hợp.</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1)
16	<p>Điều 60. Giải thể</p> <p>2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan.</p>	<p>Điều 59. Giải thể</p> <p>2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo theo quy định của pháp luật; trường hợp pháp luật yêu cầu thì phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 2 và khoản 3)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
17	<p>Điều 61. Thanh lý</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ đến a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu phần vốn góp, cổ phần. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Điều 60. Thanh lý</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ đến a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước <i>theo quyền ưu tiên quy định tại Điều lệ này và/hoặc điều khoản phát hành của loại cổ phần đó (nếu có).</i></p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục e, khoản 3)
18	<p>Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa <i>các bên sau đây:</i></p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc <i>tổ chức thương lượng, hòa giải và yêu cầu</i> từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày <i>Tổng Công ty nhận được yêu cầu giải quyết tranh chấp bằng văn bản.</i> Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục b, khoản 1 và khoản 2)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.	tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được <i>thỏa thuận</i> hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu <i>kết quả</i> hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài (<i>nếu có thỏa thuận trọng tài</i>) hoặc Tòa án <i>có thẩm quyền</i> .	
19	Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 1. Trong quá trình hoạt động, nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có thể đề nghị việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này. 3. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.	Điều 63. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 1. Trong quá trình hoạt động, nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị <i>có thể đề nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ này</i> ; Tổng giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. 3. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó <i>trong phạm vi có liên quan</i> để điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1 và khoản 3)
20	Điều 65. Ngày hiệu lực 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Tổng Công ty hoặc người được Tổng giám đốc Tổng Công ty phân công, ủy quyền ký sao y hoặc trích lục mới có giá trị.	Điều 64. Ngày hiệu lực 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc <i>Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty hoặc người được ủy quyền hợp pháp</i> ký sao y hoặc trích lục mới có giá trị.	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 3)

Số: 112/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa”) đã được Đại hội biểu quyết thông qua,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan (*Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế đính kèm*).

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu hồ sơ Đại hội, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Thanh Hà

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
1	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	Bổ sung Luật mới có hiệu lực

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
2	<p>Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p>	<p>Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>1) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện <i>kiểm toán báo cáo tài chính</i> của Tổng Công ty, bãi <i>nhiệm</i> kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty
3	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường <i>theo quy định của Điều lệ này</i>; Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường <i>thực hiện</i> theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ Tổng Công ty.</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty
4	<p>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng</p>	<p>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng Công ty phải đảm bảo quy định sau:</i></p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 79, Điều 1, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp Tổng Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 	<p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>Trường hợp Tổng Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 	
5	<p>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; <p>3. Thông báo họp Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ</p>	<p>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý <i>theo danh sách người quản lý của Tổng Công ty</i>; <p>3. Thông báo họp Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; <i>thành viên Hội đồng quản trị</i> đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp <i>lần thứ nhất</i> không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên <i>có thể</i> ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
6	<p>Điều 11. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị /thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>Điều 11. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị <i>hoặc</i>/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được <i>chỉ định</i> làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban <i>theo phạm vi phân công của Hội đồng quản trị</i>.</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty
7	<p>Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty</p> <p>5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty.</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty</p> <p>5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty.</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính <i>theo thẩm quyền</i>, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
9	<p>Điều 14. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Điều 14. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền <i>kể trước ngày được bầu làm thành viên Ban kiểm soát</i>.</p> <p>7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập <i>phục vụ hoạt động giám sát</i> với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty

Số: 113/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa”) đã được Đại hội biểu quyết thông qua,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan (*Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế đính kèm*).

Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và

triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua làm căn cứ thực hiện.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
1	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	Bổ sung Luật mới có hiệu lực

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
2	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;</p>	Cập nhật theo quy định tại Khoản 78, Điều 1, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
3	<p>Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được <i>chỉ định</i> làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban <i>theo phạm vi phân công của Hội đồng quản trị</i>.</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty
4	<p>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp</p>	<p>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý <i>theo danh sách người quản lý của Tổng Công ty</i>;</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; <i>thành viên Hội đồng quản trị</i> đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp <i>lần thứ nhất</i> không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên <i>có thể</i> ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	
5	<p>Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và</p>	<p>Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Công ty <i>được</i> trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc <i>biểu quyết theo đa số</i>. Tổng mức</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”);

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 04/6/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Báo cáo đính kèm) với một số các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% So sánh TH 2025	
				Kế hoạch	Cùng kỳ
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	11.700	14.323	122,4%	118,1%
Trong đó: Công ty Mẹ	Tỷ đồng	7.600	9.397	123,6%	122,4%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	672	833	124%	196,3%
Trong đó: Công ty Mẹ	Tỷ đồng	622	499	80,2%	202%
Cổ tức (*)	%	12	12	100%	109,1%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026) và định hướng phát triển giai đoạn 2026 – 2031 (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026 (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026) (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Tín Nghĩa cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng) đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Tổng Công ty Tín Nghĩa năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đvt: đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2025	833.292.501.524
2	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2025	498.664.605.686
3	Phân phối lợi nhuận năm 2025	255.973.292.114
3.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển (2% LNST)	9.973.292.114
3.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2 tháng lương)	6.000.000.000
3.3	Chia cổ tức năm 2025 (12% VDL)	240.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2025 (4=2-3)	242.691.313.572

Căn cứ lợi nhuận thực hiện năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính công ty mẹ tại ngày 31/12/2025, thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ như nêu trên và thống nhất chia cổ tức năm 2025 với mức là 12%/mệnh giá cổ phần bằng tiền mặt.

Điều 7. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Tổng doanh thu hợp nhất: 10.000 tỷ đồng.
Trong đó, Công ty Mẹ: 5.800 tỷ đồng.
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 450 tỷ đồng.
Trong đó, Công ty Mẹ: 250 tỷ đồng.
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ (tối thiểu) bằng tiền mặt: 10%.

Điều 8. Về vấn đề liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc dự án Khu dân cư Phước Tân – giai đoạn 1.

1. Phê duyệt chủ trương thoái vốn đối với phần vốn góp của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa và Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân.

2. Giao Hội đồng quản trị và/hoặc Ban điều hành Tổng Công ty triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân. Trình tự, thủ tục, phương thức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị và/hoặc Ban điều hành Tổng Công ty có ý kiến đối với đại diện vốn và đại diện chỉ định của Tổng Công ty tham gia quản lý, điều hành tại Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa để triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến việc thoái vốn của Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân, đảm bảo có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa.

Điều 9. Quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua quyết toán mức chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trong năm 2025 là **864.000.000 đồng**.

2. Thông qua dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

a) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát: Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2026 là 1.500.000.000 đồng (*Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là sau thuế TNCN*).

b) Tiền lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Được chi trả từ Quỹ lương của Tổng Công ty.

c) Tiền thưởng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát: Mức trích tiền thưởng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2026 tối đa bằng 5% tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2026.

d) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm công khai, minh bạch theo quy định.

Điều 10. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

1. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:

Stt	Tên Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán CPA
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn một trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

3. Trong trường hợp không thỏa thuận được với 04 (bốn) Công ty kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) Công ty kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Điều 11. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua toàn văn bản Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các qui định pháp luật có liên quan, gồm 21 Chương và 65 Điều (*Điều lệ đính kèm*).

Điều lệ sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua và thay thế bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/5/2024.

2. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/7/2020, giao người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty ký ban hành Điều lệ.

Điều 12. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua phê duyệt toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan, gồm 7 Chương và 19 Điều (*Quy chế đính kèm*).

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và triển khai thực hiện.

Điều 13. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua phê duyệt toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan, gồm 7 Chương và 24 Điều (*Quy chế đính kèm*).

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và triển khai thực hiện.

Điều 14. Thông qua số lượng và danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031):

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031) là 06 (sáu) thành viên.

2. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031) gồm các Ông/Bà có tên sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Trình độ chuyên môn
1					
2					
3					
4					
5					
6					

Điều 15. Thông qua số lượng và danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031):

1. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031) là 03 (ba) thành viên.

2. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031) gồm các Ông/Bà có tên sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Trình độ chuyên môn
1					
2					
3					

Điều 16. Điều khoản thi hành.

1. Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

b) Báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

2. Giao Ban kiểm soát Tổng Công ty có trách nhiệm:

a) Tổ chức cuộc họp bầu Trưởng Ban kiểm soát để thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa biểu quyết thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty; được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Tín Nghĩa tại địa chỉ: www.tinnghiacorp.com.vn trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc Đại hội.

4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Các Cổ đông (qua Website);
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.

Đặng Thị Thanh Hà